

Van đóng mở MS4-EM1

Số bộ phận: 541266

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt xoay
Kiểu vận hành	thủ công
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Chức năng van	3/2 lưu giữ ổn định
Bộ hiển thị áp suất	G1/4 được chuẩn bị G1/8 được chuẩn bị với cảm biến áp suất với áp kế
Áp suất vận hành	0 bar...14 bar
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1200 l/ph...2200 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T6 Gb X
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T60°C Db X

Đặc tính	Giá trị
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Vị trí lắp đặt	bất kì
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Cổng nối khí nén 3	G1/4
Vật liệu của phốt	TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực